**BuddhaSasana** [**Home Page**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)This document is written in Vietnamese, with **Unicode Times** font

**Tiểu Bộ - Khuddhaka Nikaya**

**Tập III - Trưởng Lão Ni Kệ**

***Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt***

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Phẩm V**  **-ooOoo-**  **Tập Năm Kệ**  **(XXXVIII) Một Tỷ Kheo Ni Vô Danh (Therì. 130)**  Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh ở *Devadaha* và trở thành người nữ điều dưỡng cho *Mahàpajàpati*. Nàng tên là *Vàddhesi* nhưng tên gia tộc nàng không được biết đến khi chủ nàng xuất gia, nàng cũng xin xuất gia theo. Nhưng trong hai mươi lăm năm nàng bị các dục chi phối ám ảnh, không được thiền định dầu cho đến một sát-na. Nàng than van tình trạng của nàng cho đến khi nàng được nghe *Dhammadinnà* thưyết pháp. Rồi tâm nàng xa lánh các dục, nàng tu tập thiền định và cuối cùng nàng chứng được sáu thắng trí. Suy tư trên quả chứng của mình, nàng nói lên bài kệ:  *67. Ðã được hai lăm năm, Từ khi ta xuất gia, Cho đến búng ngón tay, Tâm ta không lắng dịu.*  *68. Tâm không được an tịnh, Vì đầy ứ dục tham, Ta giơ tay khóc than, Ta đi vào tinh xá.*  *69. Ta đến vị Ni ấy, Ðồng tín nữ với ta, Nàng thuyết pháp cho ta, Về uẩn, xứ và giới.*  *70. Nghe pháp nàng giảng dạy, Ta ngồi vào một bên, Ta hết đời quá khứ, Thiên nhãn được thanh tịnh, Với trí biết tâm người, Lỗ tai được thanh tịnh.*  *71. Ta chứng thần túc thông, Ta đạt được lậu tận, Sáu thắng trí ta chứng, Lời Phật dạy đã làm.*    **(XXXIX) *Vimala*, Xưa Làm Một Kỹ Nữ (Therì. 131)**  Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở *Vesàli* làm con gái một người bán sắc đẹp sinh sống. Nàng được đặt tên là *Vimalà*. Khi nàng lớn lên, và suy tư với những tư tưởng uế nhiễm, nàng thấy Tôn giả *Mahà Moggallàna* đang đi khất thực ở *Vesàli*, nàng cảm thấy thương yêu Tôn giả và đi theo về tinh xá để cám dỗ. Có người nói nàng được các ngoại đạo xúi dục nên làm như vậy. Tôn giả chỉ trích hành động không tốt đẹp của nàng và thuyết pháp cho nàng, như đã được ghi trong Trưởng lão Tăng Kệ. *(Therà*. 1150-57), nàng cảm thấy xấu hổ và trở thành một tín nữ. Về sau cùng nàng xuất gia, tinh tấn tu tập, và không bao lâu chứng quả A-la-hán, nghĩ đến quả chứng của mình, nàng phấn khởi nói lên bài kệ:  *72. Say mê với giai cấp, Với dung sắc tuổi xuân, Với danh xưng, danh vọng, Ta ỷ lại tuổi trẻ, Ðối với những người khác, Ta khinh bỉ khinh thường.*  *73. Thân này ta trang điểm, Ta khêu gợi kẻ ngu, Ta đứng trong khung cửa, Tại cửa hàng buôn sắc, Như thợ săn, ác độc, Ðang gieo đặt bẫy mồi.*  *74. Ta khoa trương trang sức, Phô bày nhiều chỗ kín, Ðể châm biếm nhiều người, Ta làm nhiều ảo thuật, Hôm nay ta khất thực, Ðầu trọc, đắc đại y, Ta ngồi dưới gốc cây, Ta chứng định không tầm.*  *75. Mọi khổ ách đoạn tận, Cả cõi trời, cõi người, Quăng bỏ mọi lậu hoặc, Ta mát lạnh tịch tịnh.*    **(VL) *Sìha* (Therì. 131)**  Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở *Vesàli*, con gái của một người chị võ tướng *Sìha*. Do vậy, nàng được đặt tên là *Sìha*, như tên của người cậu của nàng. Khi đến tuổi trưởng thành, nàng nghe bậc Ðạo Sư thuyết pháp cho người cậu, *Sìha* trở thành một tín nữ và được phép cha mẹ cho xuất gia. Khi nàng tu tập thiền quán, nàng không thể chận đứng tâm tư nàng chạy theo những ngoại vật khả ý. Bảy năm bị dày vò, nàng kết luận: 'Làm sao ta thoát khỏi nếp sống uế nhiễm này. Ta hãy chết, tốt hơn'. Rồi nàng cột sợi dây trên cây, đút cổ vào thòng lọng để thắt cổ chết. Trong giây phút cuối cùng với sự cố gắng tinh thần chất chứa từ trước cho đến nay, nàng cố gắng triển khai thiền quán. Ðối với nàng đời sống hiện tại thật sự là đời sống cuối cùng, trong giờ phút cuối cùng, trí tuệ nàng được viên mãn, và với nội tâm thiền quán nàng chứng được quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Mở thòng lọng ra nàng trở về lại tinh xá. Ðược thành một vị A-la-hán, nàng sung sướng phấn khởi nói lên bài kệ;  *77. Không như lý tác ý, Bị dục tham ám ảnh, Ta trước bị dao động Không chế ngự được tâm.*  *78. Bị phiền não chi phối, Lạc tưởng ngự trị ta Tâm ta không thăng bằng, Bị tham tâm chi phối.*  *79. Bảy năm sống ốm yếu, Vàng da, dung sắc xấu Ðêm ngày không an lạc Ta sống chịu khổ đau.*  *80. Do vậy ta lấy dây, Ði vào giữa khu rừng, Tốt hơn ta treo cổ, Còn hơn sống hạ liệt.*  *81. Làm chắc dây thòng lọng, Ta cột ở cành cây, Quàng thòng lọng quanh cổ, Tâm ta liền giải thoát*.    **(XLI) *Sundarì Nandà* (Therì. 132)**  Trong đời đức Phật hiện tại, nàng được sanh trong một gia đình quý tộc thuộc dòng họ Thích-ca. Ðược tên là *Nandà*. Nàng có danh là *Nandà* hoa khôi. Khi bậc Thế Tôn giác ngộ, đi đến *Kapilavatthu* và độ cho *Nandà* và *Rahula* xuất gia. Khi vua *Suddhodana* (Tịnh Phạn) mệnh chung và bà *Mahàpajàpati* xuất gia, nàng *Nandà* tự nghĩ: 'Anh trưởng của ta đã chối từ không thừa tự quốc độ, xuất gia và trở thành đấng Thế Tôn, một bậc siêu nhân. Con của Ngài là *Rahula* cũng xuất gia, anh của ta vua *Nandà* cũng xuất gia. Mẹ của ta *Mahàpajàpati*, chị của ta, mẹ *Rahula* cũng xuất gia. Vậy ta ở nhà làm gì? Ta hãy xuất gia'. Như vậy nàng xuất gia không phải vì lòng tin, mà chính vì lòng thương yêu bà con trong gia đình. Nàng xuất gia như vậy sau khi từ bỏ gia đình, nàng vẫn tự kiêu với sắc đẹp của mình và không chịu đến yết kiến đức Phật, sợ đức Phật quở trách nàng. Nhưng trường hợp của nàng cũng giống như trường hợp với Tỷ-kheo-ni *Abhirùpa Nandà* (xem kệ XIX) với sự sai khác nhau: khi nàng thấy hóa thân của một nữ nhân do đức Phật hiện ra, nữ nhân ấy dần dần trở thành già xấu, tâm của nàng dựa trên tánh vô thường và đau khổ, hướng đến thiền định.  Rồi đức Phật thuyết pháp cho nàng như sau:  *82. Nandà, hãy nhìn thân, Bệnh bất tịnh, hôi thúi, Hãy tu tâm bất tịnh, Nhứt tâm khéo định tỉnh.*  *83. Như thân này thân ấy, Như thân ấy thân này, Hôi thối và rữa nát, Chỉ kẻ ngu thích thú.*  *84. Như vậy quán thân này, Ngày đêm không mệt mỏi, Với trí tuệ của con, Do vậy hãy thoát ly, Với trí tuệ của con, Thoát khỏi kiêu sắc đẹp, Và người si nhìn thấy, Với cái nhìn như thật*.  Rồi nàng nghe theo lời dạy, với trí tuệ an trú vững chắc trên quả thứ nhất. Muốn giúp nàng đạt được những quả vị cao hơn, Thế Tôn dạy thêm cho nàng: Này *Nandà*, trong cái thân này không có một chút gì là tinh túy, chỉ là một đống xương và thịt bị già, chết chi phối. Như đã được nói trong tập Pháp cú:  *85. Thành này làm bằng xương, Quét tô bằng máu thịt, Ở đây già và chết, Mạn, lừa đảo chất chứa. (Pháp Cú. 150)*  Khi đức Phật nói xong, nàng liền chứng quả A-la-hán. Và nghĩ đến sự chiến thắng của mình, nàng sung sướng với lời dạy của đức Bổn Sư và nói thêm:  *86. Với tâm không phóng dật, Như lý, quán thân ấy, Tánh như thật thân này, Ðược thấy trong và ngoài. Ta nhàm chán thân thể, Nội tâm được ly tham, Không phóng dật ly hệ, Ta an bình tịch tịnh.*    **(XLII) *Manduttara* (Therì. 132)**  Trong đời đức Phật hiện tại, nàng sanh trong một gia đình Bà-la-môn, nước *Kuru* thành *Kammàsadamma*. Sau khi học hỏi ngoại đạo, nàng xuất gia theo phái Ni-kiền-tử và vì nàng thuyết pháp giỏi, nàng cầm cành cây diêm phù và đi khắp xứ Ấn Ðộ như nàng *Bhaddà* (XLVI). Nàng gặp Tôn giả *Mahà-Moggallàna* và bị ngài chiến thắng trong cuộc tranh luận. Nàng nghe theo lời dạy của Tôn giả *Moggallàna*, xuất gia trong giáo pháp đức Bổn Sư và không bao lâu chứng quả A-la-hán với nghĩa tín thọ, pháp tín thọ. Suy tư trên chiến thắng của mình, nàng sung sướng nói lên bài kệ:  *87. Trước ta đảnh lễ lửa, Trăng, mặt trời chư thiên Ta đi đến bến sông, Ta xuống nước, lê tắm.*  *88. Chấp nhận nhiều giới cấm Ta chỉ cạo nửa đầu Ta nằm ngủ dưới đất, Cơm tối ta không ăn.*  *89. Thích trang điểm trang sức, Ưa tắm rửa, xoa bóp, Thân này ta cung dưỡng, Thỏa mãn các dục tham,*  *90. Từ khi được lòng tin Không nhà ta xuất gia, Ta thấy thân như Phật, Nhờ sạch các dục tham.*  *91. Mọi sanh hữu chặt đứt, Cả ham muốn hy cầu, Mọi ách nạn giải tỏa, Ta đạt tâm an tịnh.*    **(XLIII) *Mittakali* (Therì. 132)**  Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh trong một gia đình Bà-la-môn, ở xứ dân chúng *Kuru*, tại thành *Kammàsadamma*. Khi đến tuổi trưởng thành, nàng được nghe giảng về Bốn niệm xứ và xuất gia làm Tỷ-kheo-ni. Trong bảy năm nàng ưa thích được cúng dường, được trọng vọng và thường hay gây lộn cãi vã về sau nàng biết như lý tác ý, triển khai thiền quán và chứng được quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Nghĩ đến sự chiến thắng của mình, nàng nói lên sự phấn khởi của nàng.  *92. Vì lòng tin, xuất gia, Bỏ nhà, sống không nhà, Ta sống tâm hướng mạnh, Theo lợi dưỡng cung kính.*  *93. Từ bỏ đích tối thượng, Phục vụ đích hạ liệt, Bị phiền não ngự trị, Bỏ đích Sa-môn hạnh.*  *94. Ngồi trong phòng tinh xá, Ta cảm bị dao động Ta đi vào tà đạo, Khát ái ngự trị ta.*  *95. Ngắn ngủi sinh mạng ta, Già, bệnh đang đè nặng, Trước khi thân hủy diệt, Giờ phóng dật không còn.*  *96. Như thật ta quán sát, Sinh diệt của các uẩn, Tâm giải thoát, ta chứng, Lời Phật dạy làm xong*.    **(XLIV) *Sakulà* (Therì. 133)**  Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh làm Bà-la-môn, ở *Sàvatthi,* tên là *Sakulà.* Khi đức Phật nhận tinh xá *Jetavana*, nàng trở thành người tín nữ, và về sau được nghe một vị A-la-hán thuyết pháp, nàng phát nguyện xuất gia, tinh cần triển khai thiền quán và cuối cùng chứng quả A-la-hán. Về sau tùy theo lời phát nguyện, nàng được Thế Tôn tán thán là Thiên nhãn đệ nhất. Sau khi suy tư đến kết quả chứng của mình, nàng phấn khởi hoan hỷ và nói lên bài kệ:  *97. Khi sống ở gia đình, Nghe Tỷ kheo thuyết pháp, Ta thấy pháp vô uế, Ðạo Niết-bàn bất tử.*  *98. Từ bỏ con trai, gái, Cả tài sản lúa gạo, Cạo tóc ta xuất gia Sống đời sống không nhà.*  *99. Ta làm người học nữ, Tu tập con đường chánh, Ðoạn tận tham và sân, Ðoạn từng lậu hoặc một.*  *100. Thọ giới Tỷ-kheo-ni, Ta nhớ đời quá khứ, Thiên nhãn ta thanh tịnh, Không uế, khéo tu tập.*  *101. Thấy các hàng ngoại diện, Do nhân sanh biến hoại, Ta đoạn mọi lậu hoặc, Mát lạnh ta tịch tịnh*.    **(XLV) *Sonà* (Therì. 133)**  Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh trong một gia đình quý tộc ở *Sàvatthi*. Sau khi lập gia đình, nàng sanh được mười người con trai, con gái và được biệt danh là 'người nhiều con'. Khi người chồng xuất gia nàng giao lại cho các con trai, con gái cai quản gia đình và giao cả gia sản cho các con trai, không giữ gì cho thân mình. Các con trai và con dâu nuôi dưỡng nàng, không bao lâu trở mặt khinh rẻ nàng. Nàng buồn cho thái độ các dâu con, xuất gia trở thành Tỷ-kheo-ni. Nàng suy nghĩ, nàng đã lớn tuổi mới xuất gia, nên hết sức tinh cần,tinh tấn. Trong khi hầu hạ các Trưởng lão Ni, nàng thức đêm tu học, nàng kiên trì học tập, không biếng nhác, không xao nhãng, như người chụp nắm các cột trong mái hiên, hay chụp nắm cành cây trong đêm tối để tránh đầu khỏi va chạm. Hạnh tinh tấn của nàng được mọi người biết, và bậc Ðạo Sư biết được trí tuệ của nàng đã chín muồi, nên phóng hào quang, hóa hiện trước mặt nàng và nói lên bài kệ:  *Ai sống một trăm năm, Không thấy câu bất tử, Tốt hơn sống một ngày, Thấy được câu bất tử. (Pháp cú. 114)*  Khi đức Phật nói câu này xong, nàng chứng được quả A-la-hán. Thế Tôn tán thán là 'Tỷ-kheo-ni tinh tấn đệ nhất'. Một hôm, suy tư đến quả chứng của mình, nàng phấn khởi nói lên những bài kệ:  *102. Ta sanh được mười con, Trong thân chất chứa này, Do vậy ta già yếu, Ta đến Tỷ-kheo-ni.*  *103. Nàng thuyết pháp cho ta, Về uẩn xứ và giới, Nghe pháp nàng thuyết giảng. Cắt tóc ta xuất gia.*  *104. Ta học lời nàng dạy, Thiên nhãn ta thanh tịnh, Ta biết các đời trước, Chỗ ta sống đời trước.*  *105. Ta tu pháp vô tướng, Nhất tâm khéo thiền tịnh, Tức thời ta giải thoát, Không chấp thủ tịch tịnh.*  *106. Năm uẩn được liễu tri, Ðứng lại, gốc bị cắt, Tham dục, ta không có, Căn cứ địa kiên trì? Từ nay ta không còn Vấn đề phải tái sanh.*    **(XLVI) *Bhadda Kundalakess* (Therì. 134)**  Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh ra ở *Rajagaha* (Vương Xá), trong gia đình vị thủ khố của nhà vua, và được tên là *Bhaddà.* Lớn lên và luôn luôn có người hầu hạ, nàng thấy ngang qua khe cửa, *Satthuka*, con vị giáo sĩ của vua, một kẻ cướp bị dẫn đi hành hình, theo lệnh của vua. Nàng bỗng yêu *Satthuka* và nằm trên giường nàng nói: 'Nếu ta không được chàng, ta sẽ chết'. Người cha vì thương nàng, nên hối lộ cho những người lính và đưa *Satthuka* đến gặp nàng. *Satthuka* khởi lòng tham đồ trang sức của nàng nên nói với nàng là khi bị dẫn đến 'hòn núi của kẻ trộm', chàng có phát nguyện: Nếu chàng được tha, chàng sẽ làm lễ cúng tạ ơn và nhờ nàng sửa soạn lễ tạ. Muốn được chàng bằng lòng, nàng vâng theo ý muốn của *Satthuka*, tự trang điểm với các đồ trang sức, lên xe đi với chàng và cùng đi đến 'hòn núi của kẻ trộm' *Satthuka* không cho người hầu hạ đi theo, lấy đồ trang sức cúng dường, và leo lên núi một mình với nàng, nhưng không nói lời thân ái với nàng. Do thái độ của chàng, nàng tìm ra được mưu kế của chàng. Rồi *Satthuka* bảo nàng cởi áo ngoài ra, dùng áo gói đồ trang sức nàng đang mang theo, Nàng hỏi chàng nàng có làm điều gì sái quấy chăng, và chàng trả lời: 'Nàng thật ngu si ta đến đây có phải để làm lễ cúng dường đâu! Ta chỉ đến đây để lấy đồ trang sức của nàng'. Nàng nói: 'Này chàng thân yêu, các đồ trang sức này của ai, và đồ trang sức nào thuộc của em'. Chàng nói: 'Ta không biết gì về sự phân chia này'. Nàng nói: 'Thôi được, chàng thân yêu, nhưng chàng cho em một sở nguyện, cho em mang đồ trang sức và được hôn chàng! *Satthuka* bằng lòng và nàng ôm hôn chàng đàng trước, rồi ôm chàng hôn đàng sau, và trong khi ấy xô chàng ngã xuống vực núi. Một Thiên nhân ở trên núi, thấy nàng làm vậy liền khen rằng:  *Không phải là lúc nào, Ðàn ông cũng khôn hơn! Nữ nhân khi lanh lẹ, Cũng tỏ khôn ngoan hơn, Không phải là lúc nào, Ðàn ông cũng khôn hơn! Nữ nhân cũng khôn ngoan, Chỉ nghĩ một phút giây!*  Rồi *Bhaddà* suy nghĩ: 'Nay ta không thể về nhà được khi sự việc đã xảy ra như vậy. Vậy từ đây ta sẽ xuất gia'. Rồi nàng xuất gia theo phái Ni-kiền Tử. Họ hỏi nàng: 'Nàng ưng xuất gia đến mức độ nào?' Nàng trả lời: 'Tôi muốn xuất gia vào hạng tối thượng!' Rồi họ nhổ tóc của nàng và khi tóc nàng dài và quăn lại, nàng được gọi là *Bhaddà* tóc quăn. Nhưng trong khi nàng tập sự học hỏi giáo lý của phái Ni-kiền Tử, nàng biết rằng giáo lý ấy không có gì đặc biệt. Nàng từ giã chúng Ni-kiền Tử, tìm học những bậc minh sư có danh tiếng và cuối cùng không ai có thể tranh luận với nàng. Nàng vun lên một đống cát gần cửa đi vào làng, trồng lên một nhánh cây diêm phù, bảo mấy đứa con nít xem ai nhổ lên nhánh cây ấy. Sau một tuần không có ai nhổ lên cành cây, nàng liền đem cành cây ấy đi một nơi khác.  Thế Tôn trong khi đi thuyết giảng, đến tinh xá *Jetavana* gần *Sàvatthi*, đúng lúc *Bhaddà* tóc quăn trồng nhánh cây ấy tại cửa thành *Sàvatthi*. Tôn giả *Sàriputta* vào thành, thấy cành cây ấy, muốn nhiếp phục nàng, bảo các đứa con nít dẫm lên cành cây ấy, để mở đầu cuộc tranh luận, nàng nghĩ rằng cuộc tranh luận sẽ không có kết quả nếu không có quần chúng đỡ đầu. Vì vậy nàng quy tụ một số đông quần chúng đến chứng kiến cuộc tranh luận giữa nàng và Tôn giả *Sàriputta*. Trước hết Tôn giả *Sàriputta* để cho nàng hỏi và Tôn giả trả lời, cho đến khi nàng không còn gì để hỏi nữa và ngồi im lặng.  Rồi Tôn giả hỏi nàng: 'Thế nào gọi là một?' Nàng *Bhaddà* tóc quăn thú nhận không thể trả lời được. Tôn giả nói, một chút như vậy mà nàng không trả lời được, thì nàng có thể biết thêm được gì? Rồi Tôn giả giáo giới cho nàng và nàng xin quy y Tôn giả.Tôn giả *Sàriputta* khuyên nên quy y Thế Tôn, bậc Ðạo Sư loài Người và Trời. Nàng vâng lời, chiều lại đi đến yết kiến Thế Tôn khi ngài đang thuyết pháp. Sau khi đảnh lễ nàng đứng một bên, Thế Tôn thấy căn cơ nàng đã thuần thục liền nói:  *Dầu nói ngàn câu kệ, Nhưng không chút lợi ích, Tốt hơn nói một câu, Nghe xong được tịnh lạc.  (Pháp cú 101)*  Khi đức Phật nói xong bài kệ này, nàng chứng được quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ.  Nàng xuất gia, thọ giới với quả A-la-hán và chính đức Phật trao đại giới cho nàng. Rồi nàng đi đến tinh xá Tỷ-kheo-ni, sống an lạc hạnh phúc. Nàng sung sướng phấn khởi nói lên những bài kệ:  *107. Trước ta sống một y, Tóc cạo, thân mang bùn, Không lỗi xem có lỗi, Có lỗi xem là không.*  *108. Ban ngày rời tinh xá, Trên ngọn núi Linh Thứu, Ta thấy Phật vô uế, Dẫn đầu chúng Tỷ-kheo.*  *109. Quỳ gối ta đảnh lễ, Ðối diện ta chắp tay, Hãy đến này Bhaddà, Ta được thọ đại giới.*  *110. Ta đi khắp Angà, Mogadhà, Vajjì, Quốc độ Kosala, Mười lăm năm không nợ, Ăn đồ ăn quốc độ.*  *111. Làm được nhiều công đức, Tín nam này có tuệ, Cho Bhaddà chiếc y, Thoát khỏi mọi triền phược.*    **(XLVII) *Patàcàrà* (Therì. 134)**  Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh trong gia đình vị thủ ngân khố nhà vua ở *Sàvatthi*. Khi đến tuổi trưởng thành nàng giao du với một người đầy tớ trong nhà. Khi cha mẹ nàng định ngày gả nàng cho một chàng trai xứng đôi, nàng trốn đi với người tình nhân và sống tại một ngôi làng nhỏ. Khi nàng sắp sanh, nàng bảo chồng đưa nàng về nhà cha mẹ, vì ở đây không có ai săn sóc nàng, nhưng chồng nàng cứ hẹn lần hẹn hồi cho đến khi nàng biết chồng nàng không muốn đi về. Nàng liền chờ chồng đi vắng, sắp đặt công việc, tin cho người láng giềng biết rồi nàng bỏ về nhà cha mẹ. Khi người chồng về, người chồng liền đuổi theo, sợ nàng không có người săn sóc. Chồng nàng bắt gặp nàng và giữa đường nàng sinh được người con, rồi hai vợ chồng lại đi trở về làng. Ðến kỳ sinh nở thứ hai, sự việc xảy ra như lần trước, nhưng có điểm khác biệt như sau: giữa đường mưa to gió lớn nổi lên, người chồng tìm lá và cây làm cái chòi cho nàng tránh mưa, nhưng bị con rắn từ gò mối bò ra cắn chồng nàng chết tại chỗ. Trong cơn đau khổ chờ đợi chồng nàng, nàng bồng đứa con trên ngực và giữa mưa to gió lớn nàng nằm phục xuống đất để che chở cho hai đứa con trải qua một đêm như vậy cho đến sáng. Ðến sáng, nàng đi tìm chồng và thấy chồng bị rắn cắn chết rồi. Nàng khóc than suốt đêm. Vì mưa to, nước sông dâng lên đến đầu gối, nàng lại quá yếu nên không thể bồng hai đứa con lội qua sông. Nàng để đứa lớn ở bờ bên này và bồng đứa nhỏ lội qua sông. Rồi nàng đặt đứa nhỏ nằm trên khăn trùm đầu, dùng cành cây che lại để nó trên bờ, còn nàng lội qua sông lại để đem đứa lớn qua. Nhưng đến giữa dòng, quay mình trở lại thời thấy một con diều hâu, tưởng đứa con nít là một miếng thịt, nên bay xuống tha đứa nhỏ đi. Dầu cho người mẹ có xua đuổi và la lên nhưng vì quá xa nên không làm gì được. Còn đứa lớn bên bờ bên này, nghe tiếng mẹ la tưởng là mẹ kêu liền lội xuống nước đi qua và bị nước cuốn trôi. Thế là hai đứa con và cả người chồng bị chết. Nàng vừa khóc vừa đi về thành *Sàvatthi*, lại được tin hồi hôm mưa to gió lớn làm sụp đổ căn nhà của cha mẹ nàng, giết chết cả cha mẹ và em nàng vừa làm lễ hỏa táng xong. Trong cơn đau khổ khủng khiếp chồng chất, nàng hóa điên dại, ăn mặc hở hang, nàng vừa khóc vừa than:  *Hai con ta đã chết, Chồng ta cũng chết luôn, Rồi trên giàn hỏa táng, Cha ta và mẹ ta, Cùng đứa em trai ta, Vừa làm lễ thiêu đốt*.  Rồi nàng đi lang thang đây đó, khóc than nỗi đau khổ của nàng, và vì nàng mang xiêm áo tả tơi, nàng được gọi là *Patacàra* (kẻ mang xiêm áo). Người đi đường thấy nàng gọi nàng là người điên, có kẻ ném đá, có người thì quăng đồ nhớp bụi bặm trên nàng. Bậc Ðạo Sư ở *Jetavana* đang thuyết pháp, thấy nàng đi lang thang như vậy và biết căn cơ trí tuệ của nàng đã chín muồi, ngăn cản không cho người ta xua đuổi nàng và cho phép lại gần, khiến nàng hồi tỉnh lại, và cảm thấy xấu hổ với cách ăn mặc của mình, nàng nằm phục xuống đất. Một người quăng cho nàng một tấm y, nàng quấn y vào mình và thỉnh Phật cứu độ cho nàng và nàng kể lại thân phận của nàng: 'Thế Tôn hãy cứu độ cho con. Một đứa con bị chim diều hâu mang đi; một đứa con bị nước cuốn trôi; còn chồng con bị rắn cắn chết; cha mẹ và em con bị căn nhà sụp đổ giết chết và bị hỏa táng. Ðức Phật nói: 'Này *Patacàra*, đừng nghĩ rằng nàng đến với một người có thể cứu độ cho nàng. Như nay nàng than khóc vì con chết, vì chồng chết, cha mẹ chết. Cũng vậy, nàng đã khóc than kiếp luân hồi của nàng vì rằng con, chồng và cha mẹ bị chết của nàng còn nhiều hơn nước sông bốn biển'.  *Nước bốn biển ít hơn, Nước mắt của loài Người, Khóc than vì đau khổ, Vậy sao nàng hủy hoại, Sanh mạng của chính mình, Trong khóc than sầu khổ!*  Nghe Thế Tôn dạy về con đường không thể diệt khổ, nỗi đau khổ của nàng được nhẹ dần. Rồi đức Phật khuyên thêm: 'Ôi *Patàcàrà*, một người mệnh chung, thì con cháu, bà con không có thể làm chỗ nương tựa. Cho đến hiện tại, họ cũng không giúp đỡ được gì. Do vậy, người có trí sống đời sống giới đức thanh tịnh, thành tựu con đường hướng đến Niết-bàn. Rồi đức Phật dạy:  *Các con, cha, bà con, Không phải chỗ nương tựa, Khi thân hoại mạng chung, Bà con huyết thống nàng, Không thể che chở nàng! Thấy được sự thật này. Kẻ trí sống giới đức, Và mau chóng thành tựu, Con đường hướng Niết-bàn*.  Khi bậc Ðạo Sư nói xong, nàng chứng được quả Dự Lưu và xin được xuất gia. Ðức Phật đưa nàng đến chúng Tỷ-kheo-ni và cho phép nàng được xuất gia.  Rồi nàng tinh tấn tu hành, cố gắng thành đạt những quả vị cao hơn. Một hôm lấy nước trong bát rửa chân, khi nàng đổ nước, thời nước chảy đến một khoảng đường ngắn rồi biến mất. Nàng đổ thêm nước, và con đường nước chảy dài hơn, và lần thứ ba, nàng lại đổ nuớc và con đường nước chảy còn dài hơn trước khi biến mất. Dựa trên sự kiện này làm nền tảng suy tư, nàng nghĩ: 'Cũng vậy là loài Người, chết trẻ, chết nửa chừng và chết già'. Và đức Phật ở tại hương phòng của Ngài phóng hào quang, hiện lên trước mặt nàng và dạy rằng: 'Hỡi nàng *Patàcàrà*, như vậy là cuộc sống của loài Người, cuối cùng cũng phải mạng chung. Vậy tốt hơn là sống như thế nào để thấy sự sanh diệt của năm uẩn, dầu cho chỉ thấy được một ngày, hay chỉ một sát-na, còn hơn sống một trăm năm mà không thấy được sự thật ấy:  *Người sống một trăm năm, Không thấy pháp sanh diệt, Tốt hơn sống một ngày, Thấy được pháp sanh diệt. (Pháp cú. 113)*  Khi Thế Tôn nói xong, *Patàcàrà* chứng được quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Suy tư đến quả chứng của mình, khi còn là một học nữ, nàng tán thán sự kiện đã giúp nàng chứng được quả vị cao hơn, và nàng nói lên bài kệ:  *112. Với cây, cày ruộng đất, Gieo hột giống trên đất, Loài Người được tài sản, Nuôi dưỡng vợ và con.*  *113. Sao ta, giới đầy đủ Làm theo Ðạo Sư dạy, Lại không chứng Niết-bàn, Không nhác, không dao động.*  *114. Khi ta đang rửa chân, Làm cho dòng nước chảy, Thấy được nước rửa chân Từ cao chảy xuống thấp, Nhờ vậy, tâm được định, Như ngựa hiền khéo luyện.*  *115. Rồi ta cầm cây đèn, Bước vào ngôi tinh xá, Nằm trên chiếc giường nhỏ, Ta nhìn quán ngọn đèn.*  *116. Rồi lấy cây kim nhỏ, Dìm tim đèn xuống dần, Thấy cây đèn Niết-bàn, Tâm ta được giải thoát*.    **(XLVIII) 30 Tỷ Kheo Ni Tuyên Bố Về Chánh Trí Dưới Sự Lãnh Ðạo Của *Patàcàrà* (Therì. 135)**  Trong thời đức Phật hiện tại, chúng sanh trong nhiều gia đình sai khác, được nghe *Patàcàrà* thuyết pháp, trở thành tín nữ và cuối cùng xuất gia. Trong khi họ làm trọn những phận sự của mình, và sống đầy đủ giới hạnh, nàng thuyết cho họ lời giáo huấn như sau:  *117. Loài Người trong tuổi trẻ, Cầm chày giã lúa gạo, Loài Người được tài sản, Nuôi dưỡng vợ và con.*  *118. Hãy hành lời Phật dạy, Không làm gì nhiệt não, Rửa chân thật mau lẹ, Hãy ngồi xuống một bên, Chú tâm tu tâm chỉ, Làm theo lời Phật dạy*.  Rồi các Tỷ-kheo-ni ấy, nghe theo lời dạy của *Patàcàrà*, an trú trên thiền quán, tu tập trí tuệ cho đến khi căn cơ thuần thục, chứng được quả A-la-hán, với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Rồi suy nghĩ trên quả chứng, họ phấn khởi sung sướng và họ thêm vào các bài kệ của *Patàcàrà* với những bài kệ của mình:  *119. Sau khi nghe lời dạy, Lời Patàcàrà, Sau khi rửa chân xong, Họ vào ngồi một bên, Chú tâm tu tâm chỉ, Làm theo lời Phật dạy.*  *120. Trong đêm canh thứ nhất, Họ nhớ đời quá khứ Trong đêm canh chặng giữa, Thiên nhãn được thanh tịnh, Trong đêm canh cuối cùng, Khối si ám phá tan.*  *121. Ðứng dậy họ lễ chân, Vị giáo giới cho họ, Như Chư Thiên ba mươi Ðảnh lễ vị Sakka, Vị không bị đánh bại, Ở lại chỗ chiến trường, Ðặt Patàcàrà, Vào hàng bậc lãnh đạo, Chúng tôi sẽ được sống, Ba minh, không lậu hoặc.*    **(XLIX) *Candà* (Therì. 135)**  Trong thời đức Phật hiện tại, nàng làm con một vị Bà-la-môn, ít được người biết đến, tại một làng Bà-la-môn. Từ lúc nhỏ, gia đình bị mất hết tài sản, và nàng lớn lên trong điều kiện rất thiếu thốn.  Trong gia đình, một bệnh thời khí phát ra giết hại cả nhà, và nàng phải đi xin nhà này qua nhà khác với một cái bát vỡ. Một ngày kia, nàng đến chỗ Tỷ-kheo-ni *Patàcàrà* khi vị này vừa ăn xong. Các Tỷ-kheo-ni thấy nàng trong tình cảnh đáng thương hại, tiếp nàng với lòng từ mẫn và cho nàng ăn. Sung sướng được thấy hạnh phúc tốt đẹp của các Tỷ-kheo-ni, nàng đến gần *Patàcàrà*, đảnh lễ, nàng ngồi xuống một bên để nghe pháp. Nàng nghe với tâm hồn phấn khởi, và lo lắng vì kiếp sống luân hồi, nàng xuất gia. Nàng theo lời giáo giới của vị Tỷ-kheo-ni, nàng an trú thiền quán, nhiệt tâm tinh cần. Rồi với nghị lực và lời phát nguyện và sự chín muồi của trí tuệ, không bao lâu nàng chứng được quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Suy tư đến quả chứng của mình, nàng phấn khởi nói lên bài kệ:  *122. Trước ta sống bất hạnh, Không chồng và không con, Không bè bạn, bà con, Không có cơm, có áo.*  *123. Ta cầm gậy bình bát Ði ăn xin từng nhà, Bị lạnh nóng đày đọa, Bảy năm ta sống vậy.*  *124. Thấy được Tỷ-kheo-ni, Ta nhận đồ ăn uống, Sau khi đến, ta xin, Ðược xuất gia không nhà.*  *125. Nàng Patàcàarà, Thương ta, cho xuất gia, Rồi giảng dạy cho ta, Hướng dẫn đến chân đế.*  *126. Nghe xong lời nàng giảng. Ta làm theo lời dạy, Lời giảng bậc tôn Ni, Không phải lời trống không, Ta chứng được Ba minh, Ta không còn lậu hoặc.*  **[** [**^**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo3\tb3-ni02.html#top) **]**  **Phẩm VI**  -ooOoo-  **Tập Sáu Kệ**  **(L) Năm Trăm *Patàcàrà* (Therì. 136)**  Trong thời đức Phật hiện tại, chúng sanh trong những gia đình khá giả, tại nhiều chỗ khác nhau, lấy chồng, có con, sống lo việc bếp nước trong gia đình. Họ đều chịu sự đau khổ khi con của họ bị chết. Rồi họ đi tìm đến *Patàcàrà*, đảnh lễ nàng, ngồi xuống một bên nàng và nói cho nàng biết nỗi đau khổ của họ. *Patàcàrà*, làm cho họ vơi bớt sự đau khổ, nói lên những bài kệ như sau:  *137. Ông không biết con đường Nó đến hay nó đi, Từ đâu con trai đến, Ông lại khóc: 'Con tôi'.*  *138. Ông đâu biết con đường, Nó đến hay nó đi, Ông khóc nó làm gì? Pháp hữu tình là vậy.*  *129. Không có ai yêu cầu, Từ chỗ kia, nó đến, Không có ai cho phép, Từ chỗ này, nó đi, Từ đâu, nó đến đây! Ðược sống bấy nhiêu ngày.*  *130. Từ chỗ này nó đến, Từ chỗ kia, nó đi, Nó đến một con đường! Nó đi một con đường, Mệnh chung, hình sắc người, Luân hồi, nó sẽ đi! Ðến vậy, đi như kia, Ở đây, khóc than gì?*  Sau khi nghe nàng giảng, họ đều cảm thấy dao động và xin xuất gia, dưới sự hướng dẫn của *Patàcàrà*. Sau khi tinh cần triển khai thiền quán, chứng đạt được quả A-la-hán, với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Suy tư trên quả chứng của mình, các vị ấy lập lại bài kệ giáo hóa của *Patàcàrà* và cộng thêm những bài kệ của chính mình như sau:  *131. Cây tên, khó thấy được, Từ tim ta, nhổ lên: Nàng diệt sầu vì con, Sầu ấy ám ảnh ta.*  *132. Nay cây tên được nhổ Không dục cầu, tịch tịnh Ta quy y ẩn sĩ, Phật, Pháp và chúng Tăng*.  Về sau Tỷ-kheo-ni này rất giỏi về lời dạy của *Patàcàrà*, nên chúng được gọi là: tùy thuộc của *Patàcàrà.*    **(LI) *Vàsitthi* (Therì. 136)**  Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh làm con một nhà quyền quý ở *Vesàli*. Khi nàng lớn, nàng được gả cho một người chồng tương xứng và nàng sống vui vẻ với người chồng. Khi có được đứa con, mới tập chạy, nó chết đi và nàng quá đau khổ vì đứa con chết. Khi các người bà con chữa bệnh cho chồng, nàng bỏ trốn và lang thang khắp đó đây cho đến khi nàng đến *Mithìlà*. Tại đây, nàng thấy đức Phật đang đi trên đường, tự tại, tự chế, làm chủ các căn. Khi thấy bậc Ðạo Sư và nhờ Phật lực nàng lấy lại được sự bình tĩnh. Rồi bậc Ðạo Sư thuyết pháp vắn tắt cho nàng, và nàng xin được xuất gia và bậc Ðạo Sư chấp nhận. Làm tất cả các bổn phận của mình, nàng an trú vào thiền quán, và với sự cố gắng vượt bực, với trí tuệ chín muồi, nàng chứng quả A-la-hán, vói pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Suy tư trên quả chứng của mình, nàng sung sướng nói lên niềm hân hoan của mình:  *133. Ta sầu muộn vì con Khổ, tâm cuồng tưởng loạn, Lõa thể, tóc rối ren, Ðời sống vậy, ta sống.*  *134. Lang thang đường, đống rác, Nghĩa địa, đường xe đi, Ba năm ta đã sống, Kham khổ, chịu đói khát.*  *135. Rồi ta thấy Thiện Thệ, Ðến thành Mi-thi-la, Ðiều ngự kẻ chưa điều, Bậc Giác Ngộ, vô úy.*  *136. Lấy lui tâm bình tĩnh, Ta đảnh lễ đến gần. Thương ta, Gotama, Ngài thuyết pháp cho ta.*  *137. Nghe Ngài thuyết pháp xong, Ta xuất gia, không nhà, Tùy hành lời Ðạo Sư, Ta chứng đạo an ổn.*  *138. Mọi sầu muộn chặt đứt, Ðoạn tận, được chấm dứt, Ta liễu tri nền gốc, Từ đấy sầu muộn sanh*.    **(LII) *Khemà* (Therì. 137)**  Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh nước *Magadha* (Ma-kiệt-đà) ở *Sàgala*, thuộc gia đình hoàng tộc, tên là *Khemà*. Nhan sắc đẹp đẽ, với da như vàng, nàng trở thành hoàng hậu Vua *Bimbisàra*. Khi Thế Tôn ở tại *Veluvana* (Trúc Lâm), nàng không đi đến yết kiến đức Phật vì sợ Thế Tôn chỉ trích lỗi của mình. Vua muốn nàng đi thăm Trúc Lâm, nên nhờ người tán thán ngôi vườn này, và cuối cùng nàng bằng lòng cùng vua đi đến tinh xá, không thấy Thế Tôn, nhưng muốn nàng thấy cho được Thế Tôn, dầu phải bắt nàng ở lại. Khi nàng sắp sửa từ giã tinh xá nhưng không gặp được Thế Tôn, các người hầu cận giữ nàng ở lại và đưa nàng đến gặp đức Thế Tôn một cách miễn cưỡng. Ðức Thế Tôn dùng thần lực hóa hiện một tiên nữ rất đẹp đang đứng quạt cho Ngài, sắc đẹp thắng xa sắc đẹp của nàng rất nhiều. Rồi trước mắt nàng, như nhân được hóa hiện ấy lớn lên trở thành già yếu răng rụng, tóc bạc, da nhăn và ngồi ngã xuống đất với chiếc quạt. *Khemà* thấy vậy, tự hỏi không biết thân mình có chịu hoàn cảnh tương tự hay không. Thế Tôn biết được tâm trạng của nàng bèn nói lên bài kệ:  *Người đắm say các dục, Tự lao mình xuống dòng, Như nhện sa lưới dệt, Người trí cắt trừ nó, Bỏ mọi kệ không màng. (Pháp cú, 347)*  Tập Sớ ghi chép, khi bậc Ðạo Sư nói xong, nàng chứng quả A-la-hán với pháp tín thọ. Nhưng theo tập *Apadàna*, nàng chỉ mới chứng quả, Dự lưu và sau khi được phép vua cho xuất gia, nàng xuất gia và trở thành A-la-hán.  Sau đó, nàng tu tập thiền quán, có danh tiếng về môn tu này, và đức Phật khi ở *Jetavana* (Kỳ Viên) đã đặt nàng vào hạng thiền quán đệ nhất.  Một ngày kia, nàng ngồi nghỉ trưa dưới một gốc cây, Ác ma hiện lên, dưới hình thức một thanh niên và cám dỗ nàng với lòng dục như sau:  *139. Nàng vừa trẻ vừa đẹp, Ta vừa trẻ vừa xuân, Với cung đàn năm điệu, Hãy vui hưởng, Khemà.*  Nàng trả lời:  *140. Với thân hôi thối này, Bệnh hoạn và mong manh, Ta nhàm chán ghét bỏ, Dục ái đã nhổ lên.*  *141. Dục ví như gươm giáo, Các uẩn đoạn đầu đài, Ðiều người nói dục lạc, Nay ta đã xa lìa.*  *142. Mọi nơi, hỷ duyệt đoạn, Khối si ám tan tành, Hãy biết vậy, Ác ma! Ngươi bị hại, Ma vương.*  *143. Ngươi đánh lễ vầng sao! Ngươi thờ lửa rừng sâu, Ngươi không biết như thật, Kẻ ngu nghĩ rằng tịnh.*  *144. Còn ta, ta đảnh lễ, Bậc Giác ngộ, Thượng nhân, Giải thoát mọi khổ đau, Hành lời Ðạo Sư dạy*.    **(LIII) *Sujàtà* (Therì. 137)**  Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh ở *Sàketa* trong gia đình thủ khố nhà vua. Ðược gả chồng với con vị thủ khố tương xứng với gia đình, nàng sống hạnh phúc với chồng. Một hôm, trong khi đi dự lễ các Sao *(Nakkhatakìlam*), nàng đi về với những người hầu hạ, và nàng thấy bậc Ðạo Sư ở vườn *Anjana*. Nàng cảm thấy bị hấp dẫn, đến gần đảnh lễ ngài và nghe ngài thuyết pháp. Bậc Ðạo Sư biết căn cơ nàng đã chín muồi, nên đặc biệt thuyết pháp cho nàng, và thuyết pháp xong, nàng chứng được quả A-la-hán với pháp tín thọ, với nghĩa tín thọ. Ðảnh lễ bậc Ðạo Sư, về nhà được chồng và cha mẹ chấp thuận và với sự đồng ý của bậc Ðạo Sư, nàng được xuất gia làm Tỷ-kheo-ni. Suy tư đến quả chứng của mình, nàng sung sướng nói lên như sau:  *145. Trang sức, mặc áo đẹp Vòng hoa, xức chiên đàn, Ðeo mọi loại nữ trang Cầm đầu chúng nữ tỳ.*  *146. Mang theo đồ ăn uống, Nhiều món ăn cứng mềm, Từ nhà ta đi ra, Ði đến vườn thưởng ngoạn.*  *147. Tại đây ta vui chơi, Rồi ta đi về nhà, Ta thấy ngôi tinh xá, Khi ta bước vào rừng, Rừng tên Anjanà, Tại xứ Sàketa.*  *148. Thấy hào quang thế giới, Ðảnh lễ, ta tới gần, Thương ta, bậc Pháp nhãn, Ngài thuyết pháp cho ta.*  *149. Nghe xong bậc Ðại tiên, Ta thể nhập chân lý, Tại đấy ta chứng pháp, Ly trần tạo bất tử.*  *150. Do liễu tri diệu pháp, Ta xuất gia, không nhà, Ba minh ta đạt được, Không trống rỗng lời Phật*.    **(LIV) *Anopanà* (Therì. 138)**  Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh ở *Sàketa*, trong gia đình vị thủ kho *Majjha*. Vì nàng rất đẹp, nàng được tên là *Anopanà* (không ai sánh nổi). Khi nàng đến tuổi trưởng thành, nhiều con nhà giàu, các quan chức nhà vua, các hoàng tử, cử các sứ giả đến xin cưới nàng. Nghe tin vậy, nàng có tâm nguyện khác, nàng muốn sống đời sống không có gì hết. Nên nàng tìm đến bậc Ðạo Sư nghe ngài thuyết pháp, nhờ trí tuệ chín muồi, nhờ nhớ đến lời dạy, nhờ nhiệt tâm thiền quán, nàng chứng được quả thứ ba, quả Bất lai. Xin phép bậc Ðạo Sư cho xuất gia, nàng được nhận làm Tỷ-kheo-ni. Và đến ngày thứ bảy, nàng chứng được quả A-la-hán. Suy tư trên quả chứng, nàng sung sướng nói lên sự phấn khởi của mình:  *151. Sanh gia đình cao quý, Nhiều châu báu, tài sản, Ðầy đủ dung sắc đẹp, Con gái cưng Majjha.*  *152. Ðược con vua cầu hôn, Con phú gia xin cưới, Sứ giả đến cha ta, Cho tôi Anopham.*  *153. Công chúa con gái ngài, Cân nặng như thế nào Tôi sẽ tặng tám lần Bằng vàng ròng châu báu.*  *154. Ta thấy đấng Giác ngộ, Bậc Thế Tôn vô thượng, Ta đảnh lễ chân Ngài, Ðến gần, ngồi một bên.*  *155. Thương ta, Gotama, Ngài thuyết pháp cho ta. Ngay tại chỗ ngồi ấy, Ta chứng quả thứ ba.*  *156. Rồi ta cạo bỏ tóc, Xuất gia, sống không nhà, Hôm nay, đêm thứ bảy, Khát ái được gột sạch.*    **(LV) *Mahàpajàpatì Gotamì* (Therì. 138)**  Trước khi bậc Ðạo Sư ra đời, nàng được sanh ở *Devadaha*, trong gia đình *Mahà-Suppabuddha.* Tên gia đình của nàng là *Gotama*, và nàng là em gái của *Mahàmàyà*. Các thầy đoán tướng tiên đoán rằng các người con của hai chị em sẽ là vị chuyển luân vương. Vua *Suddhodana*, khi đến tuổi trưởng thành, cưới cả hai chị em. Sau đó, bậc Ðạo Sư đản sanh, và trong khi chuyển pháp luân, ngài đi đến *Vesàli,* và phụ vương được quả A-la-hán mệnh chung.  Rồi *Mahàpajàpati* muốn xuất gia, xin phép bậc Ðạo Sư nhưng không được chấp nhận. Rồi nàng cắt tóc, đắp y, và sau thời gỉảng kinh về tinh cần nỗ lực, nàng ra đi với năm trăm Thích-ca nữ mà các người chồng đã xuất gia, đi đến *Vesàli*, và xin bậc Ðạo Sư cho xuất gia, với sự can thiệp của Tôn giả *Ananda*. Bậc Ðạo Sư chấp nhận và dạy Tám kỉnh pháp cho các Tỷ-kheo-ni.  Sau khi xuất gia, *Mahàpajàpati* đến yết kiến đức Phật và đứng một bên Ngài thuyết pháp cho nàng, và nàng tinh cần tinh tấn chứng được quả A-la-hán với trí tuệ trực giác và phân tích năm trăm Tỷ-kheo-ni, sau khi nghe *Nandaka* giáo giới, chứng được sáu thắng trí.  Một ngày kia, khi bậc Ðạo Sư ngồi giữa thánh chúng tại tinh xá *Jetavana* (Kỳ Viên), Ngài xác nhận *Mahàpajàpati* là vị có kinh nghiệm đệ nhất, sống hưởng thọ hạnh phúc giải thoát, Niết-bàn. Ðể nói lên lòng biết ơn của mình, *Mahàpajàpati* tuyên bố chánh trí của mình trước mặt Thế Tôn, tán thán hạnh đức của Ngài đã giúp đỡ hộ trì cho nàng mà trước đây nàng không được gặp:  *157. Bậc Giác ngộ anh hùng! Con xin đảnh lễ Ngài, Ngài là bậc Tối thượng, Giữa mọi loài chúng sanh, Ngài giải khổ cho con, Cùng rất nhiều người khác.*  *158. Liễu tri mọi đau khổ, Gột sạch nhân khát ái, Con đường Thánh tám ngành, Ðoạn diệt, ta chứng ngộ.*  *159. Trước ta sống là mẹ, Là con, là cha, anh, Là ông nội, ông ngoại, Ðời sống trước là vậy, Không rõ biết như thật, Luân hồi, tìm không gặp.*  *160. Nay ta thấy Thế Tôn,  Thân này thân tối hậu, Sanh tử được đoạn tận, Nay không còn tái sanh. Siêng, tinh cần nỗ lực, Thường, kiên trì tinh tấn, Hãy thắng đệ tử Phật, Hòa hợp, đảnh lễ Ngài. Vì hạnh phúc nhiều người, Ma-yà sanh Cù-đàm, Giải tỏa nhóm khổ đau Cho người bị bệnh chết?*    **(LVI) *Guttà* (Therì. 139)**  Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở *Sàvatthi* trong một gia đình Bà-la-môn và tên là *Guttà*. Khi đến tuổi trưởng thành, nàng nhàm chán đời sống gia đình và được phép gia đình cho xuất gia, dưới sự lãnh đạo của *Mahàpajàpati*. Sau đó dầu nàng hành trì với tín tâm, nhưng tâm của nàng cứ chạy theo ngoại cảnh và do vậy nàng không thiền định được. Rồi bậc Ðạo Sư muốn khích lệ nàng, phóng hào quang và hiện ra trước mặt nàng và nói lên bài kệ như sau:  *163. Vì mục đích tối thượng, Guttà, người xuất gia, Từ bỏ cả con cái, Cho đến bản thân mình, Hãy nhiệt tâm hành trì, Chớ để tâm chi phối.*  *164. Tâm lừa đảo chúng sanh, Ưa ác ma lãnh vực, Luân hồi nhiều đời sống, Chúng dong ruổi, si mê.*  *165. Dục vọng và sân hận, Kể cả với thân kiến, Cộng thêm giới cấm thủ Với nghi hoặc thứ năm.*  *166. Hỡi này, Tỷ-kheo-ni, Từ bỏ kiết sử này, Là hạ phần kiết sử, Ngươi hết lại đời này.*  *167. Hãy tránh xa tham mạn, Vô minh và trạo cử, Chặt đứt kiến sử xong, Ngươi sẽ dứt đau khổ.*  *168. Quảng bỏ vòng sanh tử, Liễu tri sự tái sanh, Hiện tại không ước vọng, Ngươi sẽ sống an tịnh*.    **(LVII) *Vijjayà* (Therì. 139)**  Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh ở *Ràjagaha* (Vương Xá) trong một gia đình thường dân, khi lớn lên nàng trở thành bạn của *Khemà*, đưa nàng trở thành Trưởng lão Ni, khi ấy còn là nữ cư sĩ. Khi nghe *Khemà* xuất gia, nàng nói: *'Khemà* là hoàng hậu còn xuất gia được, huống nữa là ta'. Nàng đi đến *Khemà*, và *Khemà* biết tâm nguyện căn cơ của nàng nên thuyết pháp, khiến nàng suy tư đến sanh lão bệnh tử và tìm được an ổn trong đạo pháp. Rồi *Khemà* cho nàng xuất gia, nàng hầu hạ, học hỏi làm tròn bổn phận của mình, tu tập thiền quán và khi trí tuệ thuần, nàng chứng được quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Rồi suy tư trên quả chứng của mình nàng nói lên sự sung sướng phấn khởi của nàng:  *169. Bốn lần và năm lần Ta ra khỏi tinh xá, Tâm không được an tịnh, Không chế ngự được tâm.*  *170. Ta đến Tỷ-kheo-ni, Ta hỏi, đàm luận pháp, Nàng thuyết pháp cho ta, Về giới và về xứ.*  *171. Bốn sự thật bậc Thánh Về các căn, các lực, Giác chi, tám đường chánh, Ðạt đạo tối thượng nghĩa.*  *172. Nghe lời vị ấy dạy, Ta làm theo giáo huấn, Trong đêm canh thứ nhất, Ta nhớ đến đời trước.*  *173. Trong đêm canh chặng giữa Thiên nhãn được thanh tịnh, Trong đêm canh cuối cùng, Khối si ám tan tành.*  *174. Từ đấy ta được sống, Biến mãn thân hỷ lạc, Ðêm thứ bảy, duỗi chân, Khối si ám tan tành.*  **[** [**^**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo3\tb3-ni02.html#top) **]**  **Phẩm VII**  -ooOoo-  **Tập Bảy Kệ**  **(LVIII) *Uttarà* (Therì. 140)**  Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh ở *Sàvatthi*, trong một gia đình thường dân, tên là *Uttarà*. Khi đến tuổi trưởng thành, nàng nghe *Patàcàrà* thuyết pháp, trở thành một tín nữ, xuất gia và trở thành vị A-la-hán. Rồi suy tư trên quả chứng của mình, nàng phấn khởi nói lên bài kệ:  *175. Loài Người trong tuổi trẻ, Cầm chày giã lúa gạo, Tuổi trẻ được tài sản, Nuôi dưỡng vợ và con.*  *176. Hãy hành lời Phật dạy, Không làm gì nhiệt não, Rửa chân thật mau lẹ, Hãy ngồi xuống một bên.*  *177. Sau khi an trú tâm, Nhứt tâm, khéo định tĩnh, Hãy quán sát các hành, Thuộc ngoại, không thuộc ngã.*  *178. Ta nghe lời giáo huấn, Lời Patàcàrà; Sau khi ta rửa chân, Bước vào, ngồi một bên.*  *179. Trong đêm canh thứ nhất, Ta nhớ đời quá khứ, Trong đêm canh chặng giữa Thiên nhãn được thanh tịnh.*  *180. Trong đêm canh cuối cùng, Khỏi si ám tan tành, Từ ba minh, đứng dậy Giáo huấn Ngài, làm xong.*  *181. Như Thiên chủ Sakka, Ở cõi trời Ba mươi, Không bao giờ bại trận, Ở tại các chiến trường, Ta sống, tôn xưng Ngài, Là bậc Thầy lãnh đạo, Ta chứng được ba minh, Ta không còn lậu hoặc.*  Một hôm nàng tu tập thiền quán dưới sự hướng dẫn của *Patàcàrà,* ngồi trong phòng của nàng, nàng suy nghĩ: 'Ta sẽ không ngồi dậy nếu tâm ta không giải thoát khỏi các lậu hoặc'. Quyết định như vậy, nàng triển khai trí tuệ, thiền quán, chứng được quả A-la-hán, với sức mạnh trực giác và triệt quán Chánh pháp. Sau khi tiếp tục quán mười chín đề tài với ý thức 'không biết ta có làm đủ những điều cần phải làm chăng', nàng nói lên sự sung sướng của nàng với những bài kệ ghi ở trên và nàng duỗi chân ra. Khi trời rạng đông và đêm đã sáng, nàng tìm gặp vị Tỷ-kheo-ni và lập lại những bài kệ của nàng.    **(LIX) *Calà* (Therì. 141)**  Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh ở *Magadha*, tại làng *Nàlaka*, con của một nữ Bà-la-môn tên là *Surùpasàrì*. Khi đến tuổi đặt tên, nàng được gọi là *Càlà*. Em gái nàng tên là *Upacàlà* và em nhỏ nhất tên là *Sìsùpacàlà* và cả ba là em của Tôn giả *Sàriputta*. Khi ba đứa em nghe người anh xuất gia trở thành vị Tỷ-kheo chúng suy nghĩ: 'Ðây không phải là một giáo pháp thường tình, một sự xuất gia thường tình, vì một người anh như người anh chúng ta đã quyết tâm tu hành theo; ba nàng cũng xuất gia, dầu gia đình than khóc. Với sự tinh tấn, tinh cần, cả ba tu hành, chứng quả A-la-hán và sống an lạc giải thoát.  Rồi Tỷ-kheo-ni *Càlà*, sau khi đi khất thực, đi vào rừng *Andho* để nghỉ trưa và tại đấy Ác ma hiện ra để cám dỗ nàng. Trong kinh, có đề cập đến vấn đề này.  Tỷ-kheo-ni *Càlà*, sau khi đi khất thực ở *Sàvatthi*, đi vào trong rừng an lạc để nghỉ trưa. Ði vào rừng *Andho*, nàng ngồi xuống một gốc cây, Ác ma đến để lung lạc nàng và hỏi nàng những câu trong các bài kệ của nàng. Sau khi nàng nói lên những đức hạnh của vị Ðạo Sư, và sức mạnh của Chánh pháp, nàng làm cho Ác ma thấy rõ sự vô ích của mình muốn cám dỗ nàng và Ác ma thất vọng biến mất. Rồi nàng nói lên sự sung sướng phấn khởi của nàng và câu chuyện với Ác ma như sau:  *182. Sau khi an trú niệm, Tỷ-kheo-ni luyện căn, Thể nhập đạo an tịnh, An lạc tịnh các hành*.  Ác ma:  *183. Vì ai, ngươi đầu trọc, Hiện tướng, Sa-môn ni? Không theo hệ phái nào, Sao sống si mê vậy?*  *Càlà*:  *184. Các hệ phái ngoại đạo Nương tựa trên tà kiến, Họ không hiểu Chánh pháp Họ không thuần thục pháp.*  *185. Sanh gia tộc Thích-ca, Ðức Phật, bậc vô tỷ Ngài thuyết pháp cho ta, Vượt qua các tà kiến.*  *186. Ngài thuyết Tám thánh đạo, Về khổ, nguyên nhân khổ, Về vượt qua đau khổ Và con đường khổ diệt.*  *187. Ta nghe lời Phật dạy, Sống vui thích giáo pháp, Ba minh đã đạt được, Lời Phật dạy làm xong.*  *188. Mọi nơi, hỷ duyệt đoạn, Khỏi si ám tan tành! Hãy biết vậy, Ác ma! Người bị hại, Ma vương*.    **(LX) *Upacàlà* (Therì. 141)**  Câu chuyện giống như Tỷ-kheo-ni *Càlà*. Như *Càlà*, nàng chứng quả A-la-hán, và bị Ác ma cám dỗ nhưng Ác ma đã thất bại:  *189. Trú niệm có pháp nhãn Tỷ-kheo-ni luyện căn, Thể nhập đạo an tịnh, Bậc thượng nhân hành trì.*  Ác ma:  *190. Sao ngươi không thích sanh, Có sanh mới hưởng dục, Hãy hưởng thọ dục lạc, Chớ hối tiếc về sau.*  *Upacàlà*:  *191. Ðã sanh, thời bị chết, Tay chân bị đứt đoạn, Bị giết, trói, phiền não. Sau đưa đến khổ đau.*  *192. Sanh gia bậc Thích-ca Ðức Phật không chiến bại. Ngài thuyết pháp cho ta, Vượt qua khỏi sự sanh.*  *193. Ngài thuyết Tám thánh đạo, Về khổ, nguyên nhân khổ, Về vượt qua đau khổ, Và con đường khổ diệt.*  *194. Ta nghe lời Ngài dạy, Sống vui thích giáo pháp, Ba minh đã đạt được, Lời Phật dạy làm xong.*  *195. Mọi nơi, hỷ duyệt đoạn, Khỏi si ám tan tành, Hãy biết vậy, Ác ma! Ngươi bị hại, Ma vương*.  **[** [**^**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo3\tb3-ni02.html#top) **]**  **Phẩm VIII**  -ooOoo-  **Tập Tám Kệ**  **(LXI) *Sìsupacàlà* (Therì. 142)**  Câu chuyện giống như hai câu chuyện trước. Nàng theo gương người anh, xuất gia và chứng quả A-la-hán. Hưởng thọ sự an lạc, nàng suy tư đến quả chứng, đã làm những điều cần làm và nói lên sự sung sướng của nàng:  *196. Tỷ-kheo-ni giữ giới, Khéo hộ trì các căn, Ðạt được đạo an tịnh, Nước cam lồ thuần tịnh.*  Ác ma:  *197. Chư Thiên cõi Ba mươi, Dạ-ma và Ðâu-suất, Chư Thiên trời Hóa Lạc, Chư Thiên cõi Tự Tại. Hãy hướng tâm chỗ ấy, Chỗ xưa kia nàng sống*.  Khi Trưởng lão ni nghe vậy, liền nói: 'Hãy dừng lại, Ác ma! Dục giới mà ngươi nói đến, cho đến cả thế giới vũ trụ đều bị lửa tham, lửa sân, lửa si đốt cháy. Tại chỗ ấy, người có trí không ưa thích'. Nêu rõ cho Ác ma thấy tâm của mình đã xa lìa Ma giới, nàng trách mắng Ác ma như sau:  *198. Chư Thiên cõi Ba mươi, Dạ-ma và Ðâu-suất, Chư Thiên trời Hóa Lạc, Chư Thiên cõi Tự Tại.*  *199. Thời này đến thời khác, Hữu này đến hữu khác, Chúng đều bị thân kiến, Lãnh đạo và chi phối, Chúng không vượt thân kiến, Luân chuyển vòng sanh tử,*  *200. Toàn thế giới bốc cháy Toàn thế giới đồng cháy, Toàn thế giới bừng cháy, Toàn thế giới rung động.*  *201. Phật thuyết pháp cho ta, Pháp bất động vô tỷ, Ðược bậc không phàm phu, Phục vụ và nhiệt hành, Chỗ ấy, tâm ý ta, Hân hoan và ưa thích.*  *202. Ta nghe lời vị ấy, Sống vui trong giáo pháp, Ba minh đã đạt được, Lời Phật dạy làm xong.*  *203. Mọi chỗ, hỷ diệt đoạn, Khỏi si ám tan tành, Hãy biết vậy, Ác ma! Người bị bại, Ma Vương*.  **[** [**^**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo3\tb3-ni02.html#top) **]**  **Phẩm IX**  -ooOoo-  **Tập Chín Kệ**  **(LXII) Mẹ Của *Vaddha***  Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở thành phố *Bhàrukaccha*, trong một gia đình thường dân. Sau khi lập gia đình, nàng sanh được một người con, đặt tên là *Vaddha* và nàng được biết là mẹ *Vaddha*. Nghe một Tỷ-kheo thuyết pháp, nàng trở thành một tín nữ, và giao lại con cho bà con. Nàng đi đến các Tỷ-kheo-ni và xuất gia. *Vaddha* đi thăm mẹ, đi một mình vào tinh xá Tỷ-kheo-ni và bị mẹ khiển trách như sau:  *204. Vaddha, chớ bao giờ, Rơi vào cõi tham dục, Này con, chớ chia phần, Trong đau khổ liên tục.*  *205. Hạnh phúc là ẩn sĩ, Không tham, nghi đoạn tận, Sống mát lạnh, chế ngự, Không còn các lậu hoặc.*  *206. ẩn sĩ ấy hành trì, Con đường đạt chánh kiến, Chấm dứt sự khổ đau, Vaddha! Hãy tiến tu*.  Rồi *Vaddha* suy nghĩ: 'Mẹ ta chắc đã chứng quả A-la-hán', nên nói như sau:  *207. Với tự tín mẹ nói, Mục đích này cho con, Mẹ thân! Con nghĩ rằng, Mẹ không còn tham dục*.  Rồi vị Trưởng lão Ni trả lời, nêu rõ trách nhiệm của mình đã làm xong:  *208. Vaddha! Phàm hành gì, Thấp, cao hay bậc trung, Một tí nhỏ tham dục, Không có ở nơi ta.*  *209. Ta đoạn mọi lậu hoặc, Không phóng dật, thiền tu, Ba minh đã đạt được, Làm xong lời dạy*.  Người con dùng lời khuyên của mẹ để tự sách tấn đi vào tinh xá, ngồi trên chỗ mình thường ngồi, triển khai thiền quán và chứng quả A-la-hán. Suy tư trên hạnh phúc về quả chứng của mình, *Vaddha* đi đến mẹ và nói lên chánh trí của mình:  *210. Vi diệu thay, mẹ ta, Khích lệ, thúc đẩy ta, Những kệ thuộc chân đế, Với lòng từ thương tưởng.*  *211. Ta nghe lời mẹ dạy, Lời giáo giới mẹ hiền, Ta hành pháp cảm kích, Ðạt an ổn khổ ách.*  *212. Ta tinh tấn tinh cần, Ngày đêm không biếng nhác, Ðược mẹ khéo khích lệ, Ta chứng tịnh tối tượng.*  **[**[**Phẩm trước**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo3\tb3-ni01.html)**][**[**Mục lục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo3\tb3-00.html)**][**[**Phẩm kế**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo3\tb3-ni03.html)**][** [**^**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo3\tb3-ni02.html#top) **]** |

**[**[**Trở về trang Thư Mục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)**]**

*Revised: 08-07-2003*